

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- *Tên giao dịch:* Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin
- *Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:* 0200170658 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 06/11/2013 (Chuyển từ đăng ký kinh doanh số 0103009929 cấp lần đầu ngày 14/11/2005)
- *Vốn điều lệ* : 125.999.000.000 đồng
- *Vốn đầu tư của chủ sở hữu* : 125.999.000.000 đồng
- *Địa chỉ* : Số 1, Phan Đình Giót, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội.
- *Điện thoại* : 04 3664 7595; *Fax* : 04 3664 7600;
- *Website* : www.itasco.vn *Email:* congty@itasco.vn
- *Mã cổ phiếu* : ITS

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin (V-ITASCO) tiền thân là Công ty Phục vụ đời sống được thành lập ngày 01/10/1986 theo Quyết định số 39/MT-TCCB của Bộ Mỏ và Than.

Ngày 18/6/1991, Bộ Năng lượng chấp thuận với định hướng phát triển, mở rộng ngành nghề của Công ty và ra quyết định số 301/NL-TCCB-LĐ đổi tên **Công ty Phục vụ đời sống thành Công ty Dịch vụ tổng hợp ngành Năng lượng**, với với chức năng kinh doanh đa ngành phục vụ sản xuất than.

Sau khi Tổng công ty Than Việt Nam được thành lập ngày 10/10/1994 và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/1995, Bộ Năng lượng có Quyết định số 135NL-TCCB-LĐ ngày 04/03/1995 thành lập **Công ty Thương mại và dịch vụ tổng hợp** là doanh nghiệp Nhà nước, hạch toán độc lập, trực thuộc Tổng công ty Than Việt Nam trên cơ sở nâng cấp Công ty Dịch vụ tổng hợp ngành Năng lượng thuộc Công ty Than Nội địa.

Ngày 25/04/2003, HĐQT Tổng công ty Than Việt Nam có Quyết định số 645/QĐ-HĐQT đổi tên **Công ty Thương mại và dịch vụ tổng hợp thành Công ty Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ**. Đây là thời kỳ Công ty mở thêm mảng đầu tư, kinh doanh bất động sản. Thị trường hoạt động của Công ty cũng được mở rộng khắp cả nước.

Thực hiện Nghị quyết TW 3, Khóa IX về triển khai cổ phần hóa doanh nghiệp

Nhà nước, Công ty Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ được Tập đoàn chọn là doanh nghiệp chuyển hình thức sở hữu đợt thí điểm. Ngày 01/12/2004, Bộ Công nghiệp ra Quyết định số 150/2004/QĐ-BCN về việc chuyển **Công ty Đầu tư, thương mại và dịch vụ** thành **Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ**. Thực hiện Quyết định của Bộ Công nghiệp, ngày 27/01/2005, các cổ đông sáng lập đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông, thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, bầu HĐQT, Ban kiểm soát; HĐQT bầu Giám đốc điều hành Công ty.

Tháng 12/2005, với sự đồng lòng quyết tâm cao của toàn thể CBCNV, được sự ủng hộ của Tổng công ty Than Việt Nam (nay là Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam) Công ty đã chuyển trụ sở từ Hải Phòng lên Hà Nội, mở ra một thời kỳ phát triển mới của Công ty.

Từ khi chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần đến nay, Công ty có 03 lần thay đổi tên gọi:

- **Lần thứ nhất:** Từ tháng 12/2004 đến tháng 12/2006 mang tên **Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ**;

- **Lần thứ 2:** Từ tháng 01/2007 đến tháng 09/2010 mang tên **Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - TKV**;

- **Lần thứ 3:** Từ tháng 10/2010 đến nay mang tên **Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin**.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1. Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh xuất nhập khẩu;
- Kinh doanh, dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường thủy và đường bộ, cầu cảng, bến bãi;
- Khai thác, tận thu, chế biến, kinh doanh than và các loại khoáng sản khác;
- Bốc xúc, san lấp mặt bằng, vận chuyển than và đất đá;
- Kinh doanh cảng, kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Kinh doanh Nitrat Amon hàm lượng cao;
- Đóng mới, sửa chữa các phương tiện thủy, bộ;
- Sản xuất, lắp ráp, tiêu thụ, bảo hành xe tải nặng và xe chuyên dụng;
- Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Xây dựng các dự án nhiệt điện, thủy điện, xi măng, hóa chất;
- Đầu tư, kinh doanh cơ sở hạ tầng và các dịch vụ liên quan đến bất động sản...

3.2. Địa bàn kinh doanh: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Lâm Đồng, thành phố Hồ Chí Minh...

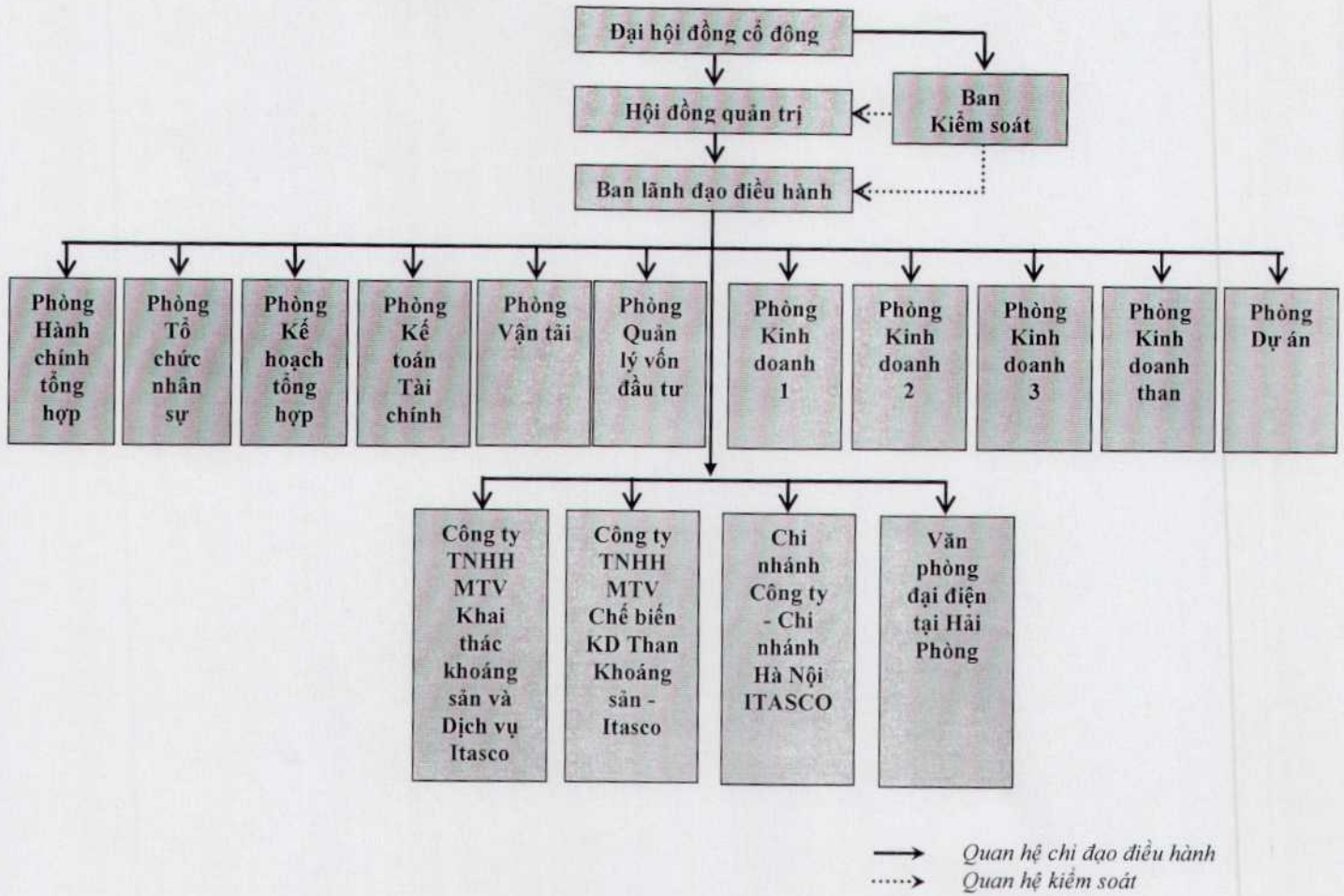
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1. Mô hình quản trị:

- Hội đồng quản trị: 05 thành viên (gồm 01 Chủ tịch và 04 ủy viên)

- Ban kiểm soát: 03 thành viên (gồm 01 Trưởng ban và 02 ủy viên)

4.2. Sơ đồ tổ chức:



4.3. Các đơn vị thành viên:

(1) Công ty TNHH Một thành viên Khai thác khoáng sản và Dịch vụ - ITASCO (ITASCO-QN):

- Địa chỉ: Số 55A, đường Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
- Vốn điều lệ: 15.000.000.000 đồng. (V-ITASCO sở hữu 100% VĐL).
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính:
 - + Bốc xếp hàng hóa;
 - + Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
 - + Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
 - + Khai thác và thu gom than cứng;
 - + Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
 - + Khai thác và thu gom than non; than bùn;
 - + Sản xuất sản phẩm chịu lửa;
 - + Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;

- + Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt;
- + Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- + Bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô và xe có động cơ khác;
- + Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- + Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- + Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- + Chuẩn bị mặt bằng;
- + Sản xuất than cốc;
- + Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao;
- + Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác ;
- + Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- + Sản xuất sắt, thép, gang;
- + Kho bãi và lưu giữ hàng hóa ;
- + Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác ;

(2) Công ty TNHH Một thành viên Chế biến Kinh doanh Than Khoáng sản ITASCO (ITASCO-HCM):

- Địa chỉ: 1/9 Giang Văn Minh, Khu phố 4, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

- Vốn điều lệ: 3.000.000.000 đồng (V - ITASCO sở hữu 100% VDL).
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính:
 - + Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
 - + Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;
 - + Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
 - + Khai thác và thu gom than non; than bùn; than cứng;
 - + Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
 - + Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
 - + Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
 - + Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
 - + Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
 - + Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
 - + Phá dỡ;
 - + Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
 - + Chuẩn bị mặt bằng.

(3) Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin-Chi nhánh Hà Nội ITASCO:

- Địa chỉ: Số 6C phố Quang Trung, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính:
 - + Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn (sửa chữa các thùng, bể chứa, container bằng kim loại);
 - + Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho

ngoại quan, trong kho đông lạnh; kinh doanh kho bãi sử dụng vào việc chứa container);

+ Bốc xếp hàng hóa (bốc xúc, san lấp, vận chuyển than và đất đá);

+ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Bán buôn xi măng, gạch, ngói, đá, cát, sỏi, vôi);

+ Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh (Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói lợp mái; Bán lẻ đá, cát, sỏi; Bán lẻ vật liệu xây dựng khác);

+ Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;

+ Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng; Kinh doanh lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế, các dịch vụ du lịch khác không bao gồm quán bar, karaoke, vũ trường);

+ Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại, quảng cáo trung bày, giới thiệu hàng hóa);

+ Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Kinh doanh nitrat amon hàm lượng cao, kinh doanh thiết bị môi trường; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn hóa chất công nghiệp như anilin, xô đa, muối công nghiệp, axit, lưu huỳnh, ...);

+ Đại lý, môi giới, đấu giá;

+ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;

+ Vận tải hành khách ven biển và viễn dương;

+ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp, xuất nhập khẩu ủy thác các loại vật tư, thiết bị, phương tiện, nguyên vật liệu, sắt thép, xăng dầu, hàng tiêu dùng);

+ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;

+ Khai thác và thu gom than cứng (khai thác, tận thu, chế biến, kinh doanh than và khoáng sản các loại);

+ Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển;

+ Khai thác, xử lý và cung cấp nước;

+ Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác (xây dựng, lắp đặt, khai thác các công trình xử lý môi trường);

+ Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;

+ Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dung hữu hình khác

+ Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí (xăng, dầu) và các sản phẩm liên quan;

+ Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Bán buôn đồng, chì, nhôm, kẽm và các kim loại màu khác dạng nguyên sinh và bán thành phẩm : thỏi, thanh, tấm, lad, dải, dạng hình).

(4) Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomìn tại Hải Phòng:

- Địa chỉ: Số 10 Hồ Xuân Hương, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính:
 - + Tiếp nhận hàng hóa, kinh doanh kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
 - + Chế biến, kinh doanh than và khoáng sản các loại;
 - + Kinh doanh vật tư, thiết bị, phương tiện, nguyên vật liệu, sắt thép, hàng tiêu dùng;
 - + Cho thuê văn phòng;
 - + Cải tạo phương tiện vận tải thủy và các sản phẩm cơ khí;
 - + Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói lợp mái; bán lẻ đá, cát, sỏi và vật liệu xây dựng khác;
 - + Kinh doanh vận tải đường thủy, đường bộ, cầu cảng, bến bãi;
 - + Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
 - + Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm có liên quan;

5. Định hướng phát triển:

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Xây dựng Công ty V-ITASCO thành công ty thương mại, dịch vụ hàng đầu của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV); Trở thành một trong những đơn vị chủ lực chính cung cấp, tiếp nhận, vận chuyển, dự trữ vật tư chiến lược cho Tập đoàn; mở rộng đầu tư kinh doanh đa ngành một cách hiệu quả;

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Là một trong số đơn vị chính cung cấp các vật tư chiến lược cho phát triển công nghiệp mỏ;
- Chủ trì kinh doanh (nhập linh kiện, thuê lắp ráp, tổ chức tiêu thụ, cho thuê) xe ô tô tải; cột chống, dàn, giá chống thủy lực, thiết bị điện và một số sản phẩm cơ khí chủ lực khác của TKV;
- Là đơn vị chính tiếp nhận, vận chuyển vật tư thiết bị của TKV, dự trữ vật tư chiến lược cho TKV;
- Là một trong số đơn vị có hoạt động vận tải thủy, bộ;
- Là một trong số đơn vị chế biến, kinh doanh than cuối nguồn tại cả khu vực Miền Bắc và Miền Nam, dịch vụ giao nhận than hộ lớn, dịch vụ cung ứng xăng dầu tại khu vực Miền Trung và Tây Nguyên;
- Nhận thầu bốc xúc, vận chuyển đất đá đất đá, vận chuyển cho các công ty than; thi công các dự án hạ tầng;
- Mở rộng kinh doanh hạ tầng, bất động sản, đầu tư ra ngoài doanh nghiệp một cách hiệu quả;
- Tư vấn đầu tư xây dựng và thi công xây dựng các công trình hạ tầng;
- Sản xuất kinh doanh khác (kinh doanh kho, bãi, cảng, bảo hộ lao động, vật liệu xây dựng, v.v...) theo quy định của pháp luật...

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Hòa hoà lợi ích với địa phương và cộng đồng; hài hoà với đối tác và khách hàng; hài hoà giữa các công ty thành viên; không ngừng nâng cao trình độ nghề nghiệp, đời sống vật chất, tinh thần của CBCNV.

6. Các rủi ro:

6.1. Rủi ro về kinh tế: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lãi suất, lạm phát, tỷ giá hối đoái...

6.2. Rủi ro về luật pháp: Là Công ty cổ phần được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước, hoạt động của Công ty vừa chịu sự ảnh hưởng của các Văn bản về cổ phần hóa, vừa phải thực hiện theo sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp và Luật Chứng khoán. Tuy nhiên, hệ thống luật pháp chưa đồng bộ, đang trong quá trình hoàn thiện, do đó các luật và văn bản dưới luật này sẽ có thể được chỉnh sửa cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế. Những sự thay đổi này sẽ có thể gây ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, các thay đổi trong các chính sách về ưu đãi đầu tư, về xuất nhập khẩu và các quy định của Nhà nước về bảo vệ tài nguyên, môi trường... cũng chi phối đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

6.3. Rủi ro đặc thù trong hoạt động kinh doanh:

- Mức độ cạnh tranh ngày càng gia tăng trong và ngoài ngành than;
- Áp lực cạnh tranh từ sản phẩm thay thế.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2014	
	Riêng ITASCO	Hợp nhất	Riêng ITASCO	Hợp nhất
Vốn điều lệ	125.999.000.000	125.999.000.000	125.999.000.000	125.999.000.000
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.287.906.707.294	2.016.727.324.134	1.112.060.322.586	2.034.358.457.280
Lợi nhuận trước thuế	9.900.026.269	12.355.116.970	8.985.399.351	12.351.976.165

Năm 2015 nền kinh tế đất nước có nhiều chuyển biến tích cực, tốc độ hồi phục nhanh tạo ra những cơ hội mới, đồng thời cũng là thách thức đối với doanh nghiệp trong bối cảnh phục hồi của nền kinh tế sau những năm gặp nhiều khó khăn. Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam tiếp tục giãn tiến độ hoặc cắt giảm một số dự án đầu tư... điều này đã ảnh hưởng đến các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, cùng với sự cố gắng nỗ lực của tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ, công nhân viên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cơ bản ổn định, bức tranh tài chính được cân đối hợp lý, hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của nhà đầu tư.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

(1) Tổng giám đốc - Ông Thiệu Quang Thảo:

- Ngày sinh : 11/10/1974
- Số CMND : 014074000013 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 28/11/2014
- Nơi sinh : Chiềng Mai, Mai Sơn, Sơn La

- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Thị xã Sơn Tây, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : P211-C3-34A Trần Phú, Điện Biên, Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân kinh tế, Cử nhân luật.
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
01/1996 - 12/1996	Cán bộ kinh doanh, Chi nhánh Công ty Thương mại và Dịch vụ tổng hợp tại Hà Nội.
01/1997 - 06/1998	Phó trưởng phòng Kinh doanh, Chi nhánh Công ty Thương mại và Dịch vụ tổng hợp tại Hà Nội.
07/1998 - 01/2001	Trưởng phòng Kinh doanh, Chi nhánh Công ty Thương mại và Dịch vụ tổng hợp tại Hà Nội.
02/2001 - 07/2001	Phó giám đốc Trung tâm Kinh doanh vật tư thiết bị, Công ty Thương mại và Dịch vụ tổng hợp tại Hà Nội.
08/2001 - 10/2003	Phó giám đốc XN Thương mại và Xây dựng Hà Nội – Chi nhánh Công ty Thương mại và Dịch vụ tổng hợp.
11/2003 - 02/2005	Trưởng phòng Kinh doanh XNK, Công ty Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ.
03/2005 - 05/2009	Phó giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - TKV.
06/2009 - 12/2011	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - TKV.
12/2011 - đến nay	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: **0,58%**

(2) Phó tổng giám đốc - Ông Đỗ Khắc Lập:

- Ngày sinh : 09/8/1963
- Số CMND : 013328611 do Công an Hà Nội cấp ngày 10/7/2010
- Nơi sinh : Đông Kết, Khoái Châu, Hưng Yên
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Đông Kết, Khoái Châu, Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú : Số 15, ngách 25/7, Vũ Ngọc Phan, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
12/1985 - 12/1989	Nhân viên chi nhánh giao nhận vật tư , vận tải Hòn Gai
01/1990 - 06/1995	Kế toán Chi nhánh XN cảng Chùa vẽ - Cty TM & DV tổng hợp
07/1995 - 12/1996	Chuyên viên kế toán Cty thương mại và DV Tổng hợp Hà Nội
01/1997 - 03/2000	Phó phòng kế toán Cty TM & DV tổng hợp
04/2000 - 12/2000	Trưởng phòng kế toán Công ty Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ
01/2001 - 01/2005	Kế toán trưởng Công ty Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ
02/2005 - 09/2005	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ
10/2005 - đến nay	Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - VINACOMIN

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: **0,51%**

(3) Phó tổng giám đốc - Ông Nguyễn Văn Sỹ:

- Ngày sinh : 05/5/1965
- Số CMND : 036065000043 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 29/05/2014
- Nơi sinh : Xuân Phú, Xuân Trường, Nam Định
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Xuân Phú, Xuân Trường, Nam Định
- Địa chỉ thường trú : 513 D2 TT Giảng Võ, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ quản trị kinh doanh, Kỹ sư xây dựng mỏ
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
03/1990 - 03/1992	Cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp lộ thiên - Cty CT ngầm - Tổng công ty xây dựng Sông Đà - Hòa Bình
04/1992 - 02/1998	Cán bộ kỹ thuật - Chi nhánh Cty xây dựng Sông Đà 8 tại Hà Nội
03/1998 - 02/2001	Cán bộ kinh doanh - Chi nhánh Cty TM&DV tổng hợp - Tổng công ty than Việt Nam
03/2001 - 06/2003	Trưởng phòng kinh doanh Trung tâm kinh doanh VTTB và kim khí tổng hợp - Cty TM & DV tổng hợp - Tổng công ty than Việt Nam
07/2003 - 05/2007	Trưởng phòng kinh doanh - XN thương mại và xây dựng HN - Công ty CP Đầu tư thương mại và dịch vụ - TKV
06/2007 - 07/2009	Phó giám đốc - XN thương mại và xây dựng Hà Nội - Công ty CP Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - TKV
08/2009 - 12/2009	Phó giám đốc - XN vật tư và vận tải - Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương

	mại và Dịch vụ - TKV
01/2010 - 10/2011	Giám đốc chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ Vinacomin - XN vật tư vận tải nay là Cty TNHH MTV Vật tư vận tải - Itasco
10/2011 - đến nay	Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: **0,56%**

(4) Kế toán trưởng - Bà Nguyễn Hải Phượng:

- Ngày sinh : 13-5-1973
- Số CMND : 013074565 do Công an Hà Nội cấp ngày 18/10/2008
- Nơi sinh : Hạ Long, Quảng Ninh
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Nghĩa Thắng, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú : Phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế mô
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
4/1995- 4/1999	Nhân viên kế toán Mỏ than Thùng Ưông Bí – Cty than Ưông Bí
5/1999	Nhân viên kế toán Công ty than Ưông Bí
6/1999-9/2002	Nhân viên kế toán XN SX và Kinh doanh Tổng hợp
10/2002 – 11/2007	Phó trưởng phòng kế toán Công ty CP SX & KD than Ưông Bí
12/2007 – 11/2009	Chuyên viên kế toán Công ty CP Đầu tư và Phát triển PV
12/2009 – 12/2010	Phó trưởng phòng Kế toán Cty CP ô tô Kamaz
01/2011 – 11/2011	Chuyên viên phòng Kế toán tài chính Công ty CP đầu tư TM & DV Vinacomin
12/2011 – 4/2013	Phó trưởng phòng Kế toán tài chính Công ty CP đầu tư TM & DV Vinacomin
5/2013 – 10/2013	Kế toán trưởng Công ty TNHH Tư vấn, Xây dựng và Thương mại - Itasco (Công ty con của Cty V- ITASCO)
11/2013 – 8/2015	Trưởng phòng Kế toán tài chính Công ty CP đầu tư TM & DV Vinacomin
9/2015 - đến nay	Kế toán trưởng Công ty CP đầu tư TM & DV Vinacomin

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: **0,02%**

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

- Tháng 5 năm 2015 bà Lê Thị Khuy - Phó tổng giám đốc Công ty nghỉ hưu

theo chế độ.

- Tháng 9 năm 2015 bà Nguyễn Hải Phượng trưởng phòng Kế toán tài chính Công ty được bổ nhiệm giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

- Tổng số lao động bình quân: 262 người.
- Chính sách đối với người lao động: Thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ chính sách theo Bộ luật lao động ban hành.

3. Tình hình thực hiện các dự án:

Năm 2015 Công ty tiếp tục triển khai hai dự án lớn: Dự án khu nhà ở thấp tầng - Nguyễn Tuân, Hà Nội; dự án đầu tư tuyến cáp treo tại Đông Triều, Quảng Ninh. Về cơ bản hai dự án được triển khai đúng tiến độ, đem lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.

3.1. Dự án ĐTXD Khu nhà ở thấp tầng - ITASCO tại Lô A ô đất 1.14HH Nguyễn Tuân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội:

Trong năm 2015, công ty đã thực hiện xong các công việc về xác định nghĩa vụ tài chính bổ sung đối với Sở Tài Chính, Sở Tài nguyên Môi trường Hà Nội, cắm mốc, giao đất tại thực địa và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo mục đích nhà ở thấp tầng, hoàn thiện 100% thủ tục chuyển đổi mục tiêu đầu tư dự án từ công trình nhà hỗn hợp cao tầng xuống nhà ở thấp tầng. Sau khi chuyển đổi mục đích, Công ty đã tổ chức thi công xây dựng các hạng mục như hạ tầng kỹ thuật; hoàn thành việc xây dựng thô và hoàn thiện mặt ngoài các căn thuộc dãy nhà A và một số căn dãy B. Sau khi đủ điều kiện, công ty đang chuyển nhượng cho khách hàng. Hiện tại công ty đang phối hợp với các hộ dân thực hiện việc đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận QSDĐ và sở hữu nhà ở cho các khách hàng mua nhà.

3.2. Dự án đầu tư xây dựng Tuyến cáp treo và khu dịch vụ tại cụm di tích Lịch sử văn hóa chùa Ngọa Vân - Hồ Thiên, huyện Đông Triều, Quảng Ninh:

Công ty được UBND tỉnh Quảng Ninh giao chủ đầu tư theo Quyết định giao chủ đầu tư số 372/QĐ-UBND ngày 5/2/2015 và giấy Chứng nhận đầu tư số 22.121.000.466 ngày 8/5/2015. Người đại diện phần vốn Tập đoàn tại Công ty đã báo cáo xin chủ trương HĐTV Tập đoàn và đã triển khai thực hiện đúng quy định. Tháng 12 năm 2015 Dự án đã cơ bản hoàn thành, theo chủ trương của TKV công ty đã thực hiện chuyển nhượng dự án Cáp treo Ngọa Vân cho đối tác và đang thực hiện các công việc chuyển đổi chủ đầu tư dự án từ V-ITASCO sang đối tác nhận chuyển nhượng như: điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư, hợp đồng thuê đất, điều chỉnh giấy phép xây dựng. Việc thực hiện, chuyển nhượng dự án theo đúng quy định pháp luật và mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng/ giảm
----------	----------	----------	-----------------

<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	1.045.197.667.818	1.115.414.462.273	+ 6,70%
Doanh thu thuần	2.034.358.457.280	2.016.727.324.134	- 0,84%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	- 2.261.916.183	10.540.045.298	
Lợi nhuận khác	14.613.892.348	1.815.071.672	- 88%
Lợi nhuận trước thuế	12.351.976.165	12.355.116.970	+ 0%
Lợi nhuận sau thuế	8.360.273.316	9.099.085.277	+ 8,84%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	7%	7%	+ 0%
<i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu			
Thuế và các khoản phải nộp			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2014 (%)	Năm 2015 (%)	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	121,8%	105,4%	
TSLĐ/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	78,9%	65,0%	
TSLĐ - Hàng tồn kho			
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	85,9%	87,6%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	647,9%	705,9%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	6,97	5,51	
Giá vốn hàng bán			
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,95	180,8%	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,11%	0,45%	

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	6,032%	6,57%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,80%	0,82%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-0,11%	0,52%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần phổ thông: 12.599.900 cổ phần
- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 12.599.900 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông nhà nước Tập đoàn Công nghiệp than khoáng sản Việt Nam: 36%
- Cổ đông nước ngoài Công ty Muller + Partner: 19,41%
- Cổ đông khác: 44,59%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Năm 2015 Công ty không có sự thay đổi về vốn điều lệ.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Là đơn vị với hoạt động chủ yếu là hoạt động thương mại, Công ty không sử dụng các nguyên vật liệu.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Nguồn năng lượng Công ty sử dụng là điện và nhiên liệu xăng, dầu phục vụ cho máy móc thiết bị phục vụ sản xuất của Công ty. Nguồn điện sử dụng là nguồn điện lưới quốc gia. Nhiên liệu sử dụng được mua từ các nhà cung cấp có uy tín, đảm bảo nguồn gốc hàng hóa rõ ràng. Công ty luôn áp dụng các hình thức khoán đến từng tổ, đội sản xuất đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

6.3. Tiêu thụ nước:

Nguồn nước Công ty sử dụng chủ yếu cho hoạt động văn phòng, được cung cấp bởi các công ty nước sạch của Nhà nước trên địa bàn.

Về nước thải sinh hoạt phát sinh chủ yếu từ nhu cầu sử dụng nước của CBCNV như: vệ sinh cá nhân, rửa tay... Nước thải được thu gom vào bể chứa phân loại và thải ra theo đường cống thoát nước chung.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Lập đầy đủ biện pháp cải thiện điều kiện môi trường và xử lý thu gom các chất thải.

- Các chất phế liệu phụ tùng, sắt thép của thiết bị, rác thải sinh hoạt của CBCNV và dầu thải được phân loại thu gom để vào kho chuyên dùng và bán lại cho các đơn vị tái chế. Rác thải sinh hoạt được thu gom vào các thùng phi để ở đầu nhà các khu tập thể đốt tiêu hủy tại chỗ hàng ngày.

- Hàng ca tưới nước chống bụi ở các khu vực sản xuất

- Công ty tổ chức điều hành, giám sát kiểm tra các công trường thực hiện tốt các biện pháp đã đề ra có hiệu quả đảm bảo môi trường cảnh quan khu vực sản xuất, khu ăn ở sinh hoạt của cán bộ công nhân.

- Công ty thường xuyên phát động thi đua, tuyên truyền giáo dục CBCN thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác bảo vệ môi trường. Thực hiện đầy đủ các kế hoạch, biện pháp bảo vệ môi trường trong các khu vực làm dịch vụ bốc xúc vận tải thuê cho các công ty thuộc Tập đoàn TKV.

- Công ty luôn chấp hành và phối hợp tốt các quy định của địa phương và các đơn vị, công ty trên địa bàn làm việc sản xuất về công tác bảo vệ môi trường nơi ăn ở sản xuất, sinh hoạt.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

- Tổng số lao động bình quân năm 2015 là 262 người.

- Tiền lương bình quân là 6,59 triệu đồng/người-tháng.

- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm thân thể cho CBCNVLĐ, chăm lo đời sống người lao động, phân phối tiền lương, tiền thưởng và tặng quà cho CNVCLĐ nhân các ngày lễ trong năm.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện cấp bảo hộ lao động trong toàn Công ty.

- Tổ chức tập huấn ATVSLĐ, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Bên cạnh việc tập trung chăm lo cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 Công ty luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động và có đóng góp cho cộng đồng địa phương như:

- Phối hợp chăm lo cho người lao động, tặng quà cho CNVCLĐ nhân các ngày lễ, tết và tặng quà cho công nhân lao động có hoàn cảnh khó khăn; Tặng quà cho các cháu là con CNVCLĐ đạt các thành tích trong năm học 2015-2015; Thăm hỏi đoàn viên công đoàn khi ốm đau...

- Tổ chức sinh hoạt chính trị kỷ niệm ngày thành lập Đoàn thanh niên, tham gia các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”...

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Năm 2015 Công ty về cơ bản đã hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

2. Tình hình tài chính:

- Tình hình tài chính lành mạnh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Ngay từ năm 2011 đến nay Công ty đã từng bước hình thành, tạo lập mô hình kinh doanh, cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý và chiến lược phát triển phù hợp với đặc thù của V-ITASCO. Công ty đã thiết lập cơ chế quản lý nội bộ phù hợp với cơ cấu tổ chức quản lý của V-ITASCO, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con. Cơ chế quản lý chi phí, giá thành, việc thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh theo chiến lược phát triển chung; các quỹ tập trung và việc phân công thị trường từng bước được hoàn thiện. Bên cạnh đó, V-ITASCO tiếp tục đổi mới công tác quản trị doanh nghiệp, coi đây là nền tảng quan trọng để nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành, nhằm nâng cao sản lượng, năng suất lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh trong toàn công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Thực hiện tốt công tác kinh doanh vật tư thiết bị, công tác xuất nhập khẩu theo sự phân công và chỉ đạo của Tập đoàn TKV.

- Thực hiện tốt công tác chế biến, kinh doanh than trên cả địa bàn Miền Nam và Miền Bắc đảm bảo tuân thủ đầy đủ các chỉ đạo và quy định của Tập đoàn TKV.

- Duy trì và phát triển các hoạt động dịch vụ như: Vận chuyển than, Alumin cho Tổ hợp Bauxit - Nhôm Lâm Đồng; bốc xúc, vận chuyển đất đá cho các đơn vị mỏ; tiếp nhận vận chuyển hàng hóa; triển khai dự án dịch vụ tâm linh tuyến cáp treo chùa Ngọa Vân - Đông Triều - Quảng Ninh...

- Tăng cường hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng và thi công xây lắp.

- Đẩy mạnh SXKD trên các lĩnh vực, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh doanh.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, mô hình quản trị phù hợp, tiết kiệm chi phí.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Về các mặt hoạt động của Công ty:

Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD năm 2015.

2. Về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Năm 2015 nền kinh tế đất nước có nhiều chuyển biến tích cực, tốc độ hồi phục nhanh tạo ra những cơ hội mới, đồng thời cũng là thách thức đối với doanh nghiệp trong bối cảnh phục hồi của nền kinh tế sau những năm gặp nhiều khó khăn. Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam tiếp tục giãn tiến độ hoặc cắt giảm một số dự án đầu tư... điều này đã ảnh hưởng đến các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, cùng với sự cố gắng nỗ lực của tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ, công nhân viên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cơ bản ổn định, bức tranh tài chính được cân đối hợp lý, hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của nhà đầu tư.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Nghiêm túc thực hiện đúng quy định về quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT ghi trong Điều lệ Công ty. Đảm bảo việc ban hành Nghị quyết, Quyết định kịp thời, thuận lợi cho hoạt động SXKD;

- Nghiên cứu phát triển thêm các lĩnh vực SXKD mới theo định hướng phát triển của Tập đoàn.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Họ và tên	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %/Vốn điều lệ
Ông Thiều Quang Thảo	73.577	0,58%
Ông Trịnh Công Hà	12.528	0,10%
Bà Nguyễn Hải Phượng	2.000	0,02%
Ông Đỗ Đức Trịnh	12.680	0,10%
Ông Nguyễn Đức Thứ	0	0%

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2015 Hội đồng quản trị Công ty đã họp 81 phiên toàn thể, thông qua nhiều chủ trương lớn; quyết định nhiều vấn đề quan trọng của toàn Công ty nhằm thực hiện các mục tiêu đã đặt ra của Đại hội đồng cổ đông.

Các phiên họp của Hội đồng quản trị đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, được thảo luận công khai, dân chủ, đảm bảo trình tự, nguyên tắc theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Thông qua các Nghị quyết được ban hành năm 2015, có thể thấy Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty, kịp thời chỉ đạo, quyết định các vấn đề quan trọng, các định hướng lớn của Công ty.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

Họ và tên	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %/Vốn điều lệ
Ông Nguyễn Đức Trác	200	0,00%
Ông Trương Đức Phong	15.010	0,12%
Ông Mai Tất Lã	0	0,00%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm Ban kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ hàng tháng, hàng quý. Từ tình hình thực tế hoạt động SXKD của Công ty năm 2015, Ban kiểm soát đã luôn tham mưu và đề xuất đối với HĐQT, Ban giám đốc Công ty và Giám đốc các đơn vị thành viên trong công tác quản lý.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

- Các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát hoạt động kiêm nhiệm: đã hưởng lương, thưởng theo công việc chuyên môn. Ngoài ra, được hưởng thêm phần phụ cấp trách nhiệm hàng tháng như sau:

Chức danh	Mức thù lao của người hoạt động kiêm nhiệm (đồng/người/ tháng)	Số người	Số tháng	Tổng cộng (đồng)
I. Hội đồng quản trị				
1. Ủy viên HĐQT	4.140.000	03	12	149.040.000
II. Ban kiểm soát				
1. Trưởng ban Kiểm soát	15.000.000	01	12	180.000.000
Tổng cộng				329.040.000

- Thù lao của thành viên HĐQT chuyên trách:

Chức danh	Mức thù lao của người hoạt động chuyên trách (đồng/người/ tháng)	Số người	Số tháng	Tổng cộng (đồng)
1. Ủy viên HĐQT				
Nguyễn Đức Thứ	20.000.000	01	12	240.000.000
Tổng cộng				240.000.000

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Xét trên các khía cạnh trọng yếu Báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần, Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán áp dụng trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty được công bố trên cổng thông tin điện tử của UBCKNN và trên trang thông tin điện tử của Công ty : www.itasco.vn

Nơi nhận:

- UBCKNN (để b/c);
- Hội đồng quản trị (để b/c);
- Lưu VT, P.KHTH.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Thiều Quang Thảo